TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/9/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Bế
Ông Đinh Thành Công
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1968 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1971 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn V trình bày: Anh và chị Phạm Thị C chung sống với nhau từ năm 1990 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2014 thì anh và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do chị C cư xử không được tế nhị, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm C anh. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Con chung: Có hai cháu tên Phạm Minh T, sinh năm 1990 và Phạm Minh H, sinh năm 1996, hiện hai cháu đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Phạm Thị C thống nhất với lời trình bày C anh V về quan hệ hôn nhân, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được nên chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu C anh V.

Con chung: Đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn V có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị C theo quy định tại khoản 1 Điều 28 C Bộ luật Tố tụng Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn". Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết C Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 38 C Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị C được gia đình tổ chức lễ cưới sống chung như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân anh V khai là do chị C cư xử không được tế nhị, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm C anh, vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh V cương quyết xin ly hôn, chị C đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn đoàn tụ được. Tuy nhiên, theo quy định C Luật Hôn nhân và gia đình, thì nam nữ sống chung với nhau, nếu đủ điều kiện thì phải đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù, anh V và chị C đã xác lập quan hệ vợ chồng, chung sống với nhau trong khoảng thời gian dài, từ năm 1990 đến nay có đủ điều kiện nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 14 C Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận anh Phạm Văn V và chị Phạm Thị C là vợ chồng.

[3] Con chung: Có hai cháu tên Phạm Minh T, sinh năm 1990 và Phạm Minh H, sinh năm 1996, hai cháu đã thành niên và lao động được Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Do các đương sự không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Phạm Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo anh V và chị C được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14 C Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không công nhận anh Phạm Văn V và chị Phạm Thị C là vợ chồng.

Án phí: Anh Huỳnh Văn V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15961 ngày 06 tháng 9 năm 2018 C Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng